

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 8080/STC-QLCS

V/v lấy ý kiến góp ý dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

KHẨN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1475/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian thực hiện trong tháng 10/2025;

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Văn bản hợp nhất số 4231/VBHN-BTP ngày 15/7/2025 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hợp nhất Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ) quy định tại Điều 51a (Soạn thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) như sau:

“1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công hoặc trên cơ sở đăng ký của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan quân sự, công an tỉnh, thành phố, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Đánh giá việc thi hành pháp luật ở địa phương để xác định nội dung phân cấp và biện pháp chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Tổ chức việc soạn thảo. Đăng tải hồ sơ dự thảo quyết định trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trong thời gian ít nhất là 10 ngày để lấy ý kiến;

c) Tổ chức lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo quyết định; lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan, trong đó phải lấy ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ;

d) Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản.

2. Các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo, đối với quyết định ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn là 03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị góp ý kiến. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính; Sở Nội vụ có ý kiến về việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực; Sở Tư pháp có ý kiến về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật; Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Hồ sơ dự thảo quyết định để lấy ý kiến, bao gồm dự thảo các tài liệu sau đây:

a) Tờ trình;

b) Dự thảo quyết định;

c) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có).”.

2. Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, bán tài sản, thanh lý tài sản, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản

công tại đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1475/UBND-KT ngày 29 tháng 8 năm 2025, Sở Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Để đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện bộ hồ sơ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định, Sở Tài chính đề nghị như sau:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố phối hợp đăng tải hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh trên cổng thông tin điện tử của Thành phố trong thời hạn ít nhất là 10 ngày để các cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia góp ý kiến.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố tham gia góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản góp ý của cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi về Sở Tài chính **trước ngày 10/10/2025** để tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, ban hành theo quy định. Sau thời gian này, trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không có ý kiến gửi về, xem như thống nhất đối với nội dung hồ sơ dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phối hợp, thực hiện./

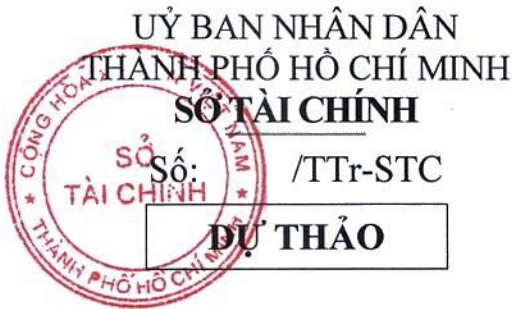
(Đính kèm hồ sơ dự thảo Quyết định bao gồm: (1) Tờ trình của Sở Tài chính; (2) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c);
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.dtha.(32)



Nguyễn Ngọc Thảo



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: /TTr-STC

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 (Phân cấp) như sau:

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật để tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc

quản trị đơn vị và cung ứng dịch vụ công, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”

1.2 Văn bản hợp nhất số 54/VBHN-VPQH ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội (hợp nhất Luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội) quy định tại khoản 3 Điều 21 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.3 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

Trước thời điểm sáp nhập, căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương (cũ) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đã ban hành các Nghị quyết về quy định thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ).

- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ).

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

2.2 Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP)

có sự thay đổi, điều chỉnh để phù hợp quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định (thay vì Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định) trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: giao tài sản⁽¹⁾; khoán kinh phí sử dụng tài sản công⁽²⁾, khai thác tài sản công⁽³⁾; thu hồi tài sản⁽⁴⁾, điều chuyển tài sản⁽⁵⁾, bán tài sản⁽⁶⁾, thanh lý tài sản⁽⁷⁾, tiêu hủy tài sản⁽⁸⁾, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại⁽⁹⁾, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư⁽¹⁰⁾; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập⁽¹¹⁾; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước⁽¹²⁾.

Do đó, việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP là phù hợp, đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Quyết định

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.
- Tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm thẩm quyền, kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.
- Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo đúng chế độ, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

- Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công.
- Đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố.

¹ Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

² Theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10, Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

³ Theo quy định tại khoản 6 Điều 14, khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁴ Theo quy định tại Điều 17, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 67 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁵ Theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 57, điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁶ Theo quy định tại khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 69 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁷ Theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 70 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁸ Theo quy định tại Điều 32, khoản 1 Điều 60, khoản 2 Điều 71 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁹ Theo quy định tại Điều 34, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 72 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹⁰ Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹² Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

- Làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng tài sản công, tăng cường tính chủ động, kịp thời, đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, Bộ Tài chính có Công văn số 10437/BTC-QLCS đề nghị các Bộ, ngành, địa phương quan tâm chỉ đạo triển khai đầy đủ các quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; trong đó lưu ý nội dung việc thực hiện các trách nhiệm được quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 3045/TTr-STC trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1475/UBND-KT giao Sở Tài chính là cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày tháng năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số/STC-QLCS đề nghị: (1) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tham gia góp ý dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; gửi về Sở Tài chính để tổng hợp; (2) Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đăng tải các dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố vào ngày tháng năm 2025 để lấy ý kiến của các đối tượng tác động trong thời hạn ít nhất 10 ngày theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách ban hành Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hình thức đăng tải Dự thảo Tờ trình và Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày tháng năm 2025 (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Tính đến thời điểm hiện nay, sau thời gian góp ý theo quy định, trên cổng

thông tin điện tử của Thành phố và Sở Tài chính ghi nhận ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, các sở, ban ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường/xã/đặc khu, Sở Tài chính nhận được/..... ý kiến của các đơn vị (trong đó có/.... đơn vị thống nhất và có/..... đơn vị đóng góp ý kiến), Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày tháng năm 2025 theo quy định.

Trên cơ sở góp ý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngày tháng năm 2025, Sở Tài chính có Công văn số/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày tháng năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số/BC-STP về thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP nêu trên, Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh các Dự thảo văn bản.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, bán tài sản, thanh lý tài sản, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được áp dụng Quy định này trong các trường hợp không quy định chi tiết tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, Quy định

của Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước mà không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

1.2 Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước (gọi tắt là cơ quan).
2. Đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là đơn vị).
3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (gọi tắt là tổ chức).
4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm 04 Chương, 26 Điều, cụ thể:

Chương I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Gồm 02 Điều;
- Quy định: Phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và Đối tượng áp dụng (Điều 2).

Chương II. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN

- Gồm 10 Điều;
- Quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, cụ thể: giao tài sản bằng hiện vật (Điều 3), khoán kinh phí sử dụng tài sản công (Điều 4); khai thác tài sản công (Điều 5); thu hồi tài sản công (Điều 6); điều chuyển tài sản công (Điều 7); bán tài sản công là tài sản cố định (Điều 8); thanh lý tài sản công là tài sản cố định (Điều 9); tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (Điều 10); xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (Điều 11); phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng (Điều 12).

Chương III. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ

- Gồm 12 Điều;
- Quy định thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị, cụ thể: giao tài sản bằng hiện vật (Điều 13), khoán kinh phí sử dụng tài sản công (Điều 14); khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một

phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (Điều 15); thu hồi tài sản công (Điều 16); điều chuyển tài sản công (Điều 17); bán tài sản công có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 18); thanh lý tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản, tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 19); tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 20); xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (Điều 21); sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Điều 22); phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (Điều 23); phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng (Điều 24).

Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Gồm 02 Điều;

- Quy định: Tổ chức thực hiện (Điều 25) và Hiệu lực thi hành (Điều 26).

3. Nội dung cơ bản

3.1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2015/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2015 quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công.

3.2 Hiện chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) đã chính thức hoạt động; theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ có 15 cơ quan chuyên môn, 04 cơ quan hành chính khác, 168 Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và 57 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Để phát huy tính chủ động, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định với nội dung phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể: thẩm quyền quyết định giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản,

bán tài sản, thanh lý tài sản, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (nếu có)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Quyết định: không có.

2. Thời gian trình thông qua: Tháng 10 năm 2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Không có.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tài chính kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.dtha.(01)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Thảo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /2025/QĐ-CTUBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý,
sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng năm 2025; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày tháng năm 2025;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương I

PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể: giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, bán tài sản, thanh lý tài sản, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng.

Những thẩm quyền quyết định không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ.

2. Quyết định này không điều chỉnh đối với các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được áp dụng Quy định này trong các trường hợp không quy định chi tiết tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ, Quy định của Ban Thường vụ Thành ủy hoặc Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Việc quản lý, sử dụng và xử lý tài sản được Nhà nước giao hoặc được hình thành từ ngân sách nhà nước mà không phải là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của tổ chức.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước (*gọi tắt là cơ quan*).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập (*gọi tắt là đơn vị*).

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (*gọi tắt là tổ chức*).

4. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Chương II

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN

Điều 3. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định giao tài sản (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) cho cơ quan mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định giao tài sản cho cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công (theo khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10 và Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ: Sở Xây dựng quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà Nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí.

2. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác tại cơ quan mình và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác (trừ xe ô tô và tài sản quy định tại khoản 1, 2 Điều này): Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại cơ quan mình và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công (theo khoản 6 Điều 14 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan mình và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với tài sản là kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc trụ sở làm việc; phần diện tích cơ quan nhà nước được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức trụ sở làm việc theo quy định của Chính phủ: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan mình và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

3. Đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng trụ sở cơ quan, phòng truyền thống của cơ quan: Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định khai thác tài sản công tại cơ quan mình và cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thu hồi tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thu hồi tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (theo khoản 1 Điều 20 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản công giữa cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (điều chuyển trong nội bộ).

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chuyển tài sản công (trừ tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại cơ quan, đơn vị mình và tại cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sang cơ quan, đơn vị khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công là tài sản cố định (theo khoản 2 Điều 22 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại cơ quan mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định bán tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công là tài sản cố định (theo khoản 2 Điều 28 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thanh lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định thanh lý tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định (theo khoản 2 Điều 32 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định tiêu hủy tài sản công tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (theo khoản 2 Điều 34 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu quyết định xử lý tài sản công (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng (theo khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng (trừ trụ sở làm việc, xe ô tô) tại cơ quan mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng tại cơ quan thuộc phạm vi quản lý.

Chương III **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG** **TÀI SẢN CÔNG TẠI ĐƠN VỊ**

Điều 13. Thẩm quyền quyết định giao tài sản bằng hiện vật (theo Điều 44 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) cho đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định giao tài sản cho đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng tài sản công (theo Điều 45 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng nhà ở công vụ: Sở Xây dựng quyết định mức khoán cụ thể áp dụng đối với từng đối tượng có tiêu chuẩn sử dụng nhà ở công vụ mà Nhà nước không có nhà ở công vụ để bố trí.

2. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác tại đơn vị mình.

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đối tượng, mức khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị cho cán bộ, công chức và đối tượng khác tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với việc khoán kinh phí sử dụng các tài sản khác (trừ xe ô tô và tài sản quy định tại khoản 1, 2 Điều này)

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị mình.

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc khoán kinh phí sử dụng tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 15. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (theo khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đối với tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình.

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

2. Đối với tài sản là kho lưu trữ, kho bảo quản, phòng họp, phần diện tích sử dụng chung thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp; phần diện tích đơn vị sự nghiệp công lập được giao quản lý cao hơn so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình.

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy

ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Đối với tài sản là phòng thí nghiệm, thiết bị thí nghiệm và các máy móc, thiết bị, tài sản khác phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo cho tổ chức, cá nhân khác (trừ đối tượng quy định tại điểm a khoản 9 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP) sử dụng để thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình.

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

4. Đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hóa, di tích lịch sử gắn với đất thuộc đất xây dựng công trình sự nghiệp; phòng truyền thống của đơn vị

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị mình.

- Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định khai thác tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 16. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công (theo khoản 2 Điều 56 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thu hồi tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công (theo khoản 2 Điều 57 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định này.

Điều 18. Thẩm quyền quyết định bán tài sản công có nguyên giá từ 250 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo khoản 2 Điều 58 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công (trừ xe ô tô) tại đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định bán tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản; tài sản có giá trị đánh giá lại từ 50 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo khoản 2 Điều 59 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thanh lý tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo khoản 1 Điều 60 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tiêu hủy tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 21. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) (theo khoản 2 Điều 61 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (theo khoản 2 Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị mình để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định sử dụng tài sản công tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Điều 23. Thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (theo khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 24. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng (theo khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP)

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) tại đơn vị mình.

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án, tài sản là kết quả của quá trình thực hiện dự án không xác định đối tượng thụ hưởng tại đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương II Quyết định này (trừ các thẩm quyền đã được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ)

Thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam được thực hiện theo quy định tại Chương III Quyết định này (trừ các thẩm quyền đã được quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ).

2. Cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định được phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

- Tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị thuộc phạm vi quản lý để triển khai thực hiện; đảm bảo các đối tượng chịu sự tác động của Quyết định nắm bắt kịp thời, đầy đủ và chính xác theo quy định; ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

- Quyết định quản lý, sử dụng tài sản công theo Quyết định này và các quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thành phố về quyết định của mình.

- Thực hiện đảm bảo theo quy định về tiêu chuẩn, định mức, điều kiện, phương thức, trình tự, thủ tục, quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định của pháp luật có liên quan; đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- TT.HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IV;
- TT.HĐND xã/phường/đặc khu;
- UBNDTTQ xã/phường/đặc khu;
- Đảng ủy xã/phường/đặc khu;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, (KT/...)(...).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH



SỞ TÀI CHÍNH
DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2025

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM
BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Tài chính đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

1.1 Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tại khoản 16 Điều 1 quy định: “Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương Thành phố Hồ Chí Minh (mới) chính thức hoạt động.

Trước thời điểm sáp nhập, căn cứ quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ), tỉnh Bình Dương (cũ) và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đã ban hành các Nghị quyết về quy định thẩm quyền trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (cũ).

- Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương (cũ).

- Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ).

1.2 Ngày 01 tháng 7 năm 2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (bãi bỏ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Nghị định số 114/2025/NĐ-CP) có sự thay đổi, điều chỉnh để phù hợp quy định hiện hành và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh, cấp xã); theo đó quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành phân cấp thẩm quyền quyết định (thay vì Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định) trong quản lý, sử dụng tài sản công, gồm: giao tài sản⁽¹⁾; khoán kinh phí sử dụng tài sản công⁽²⁾, khai thác tài sản công⁽³⁾; thu hồi tài sản⁽⁴⁾, điều chuyển tài sản⁽⁵⁾, bán tài sản⁽⁶⁾, thanh lý tài sản⁽⁷⁾, tiêu hủy tài sản⁽⁸⁾, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại⁽⁹⁾, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư⁽¹⁰⁾; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập⁽¹¹⁾; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước⁽¹²⁾.

Do đó, việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP là phù hợp, đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Tạo cơ sở pháp lý, phân định rõ trách nhiệm thẩm quyền, kịp thời cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản công.

- Việc ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm đảm bảo đúng chế độ, quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

¹ Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

² Theo quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 3 Điều 10, Điều 11 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

³ Theo quy định tại khoản 6 Điều 14, khoản 6 Điều 50 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁴ Theo quy định tại Điều 17, khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 67 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁵ Theo quy định tại khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 57, điểm c khoản 2 Điều 68 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁶ Theo quy định tại khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 58, khoản 2 Điều 69 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁷ Theo quy định tại Điều 28, khoản 2 Điều 59, khoản 2 Điều 70 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁸ Theo quy định tại Điều 32, khoản 1 Điều 60, khoản 2 Điều 71 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

⁹ Theo quy định tại Điều 34, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 72 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹⁰ Theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

¹² Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 93 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả quản lý tài sản công tại địa phương, tránh tình trạng chồng chéo, đùn đẩy trách nhiệm. Khi phân cấp sẽ giúp các cơ quan, đơn vị tự chủ, linh hoạt trong quá trình thực hiện công tác xử lý tài sản; đồng thời, hoàn thành trách nhiệm ban hành văn bản cụ thể hóa phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

2. Việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Quyết định phân cấp một số thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác, Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố, cụ thể: thẩm quyền quyết định giao tài sản; khoán kinh phí sử dụng tài sản công, khai thác tài sản công; thu hồi tài sản, điều chuyển tài sản, bán tài sản, thanh lý tài sản, tiêu hủy tài sản, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; phê duyệt Đề án đối với tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản của dự án sử dụng vốn nhà nước.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo không quy định nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới: Dự thảo không có nội dung liên quan đến bảo đảm bình đẳng giới.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc: Dự thảo không có nội dung liên quan đến thực hiện chính sách dân tộc./.

SỞ TÀI CHÍNH